TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 26/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2023.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương
2. Bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2023. Về việc " *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX ST- HNGĐ ngày 29/ 6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST - HNGĐ ngày 14/7/2023, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 06/QĐ- TA ngày 16/7/2023giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Th, sinh năm 1990.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Bô 2, xã Kh Y H, huyện V B, tỉnh LCVắng mặt có lý do.

Bị đơn*:* Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1988.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Bô 2, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Vi Thị Th trình bày, có yêu cầu: Ngày 21/9/2009 chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Hoàng Đức H tại UBND xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 09 năm đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh H bất đồng quan điểm, lối sống, gay gắt nhất vào tháng 7/2019, chị bỏ về nhà bố đẻ sống bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 05 năm nên không có thai với anh H. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh H. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Đức H.

Về con chị Vi Thị Th xác định: Chị và anh H có một con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/02/2009. Hiện cháu B đang do chị nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu B cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu B cùng chị.

Về tài sản: Chị Vi Thị Th xác định, chị và anh H không có tài sản chung. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Vi Thị Th xác định, chị và anh H không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Đức H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã đến nơi anh H cư trú, sinh sống làm việc tại thôn Bô 2, xã Khánh Yên Hạ. Tuy nhiên, do anh H làm công việc tự do đi làm đến buổi tối mới có mặt tại nhà. Tòa đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa để anh H biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, anh H tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H. Anh H đã được biết chị Th đã khởi kiện về ly hôn và tự mình thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung khi ly hôn với anh H.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vi Thị Th đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Đức H.

+ Về con: Giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/02/2009 cho chị Vi Thị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Đức H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vi Thị Th .

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vi Thị Th giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Vi Thị Th và anh Hoàng Đức H. Do anh H biết chị Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh, anh H vẫn sống một mình tại nhà do vợ chồng tạo dựng tại thôn Bô 2, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn nhưng anh H né tránh việc ly hôn với chị Th. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng để anh H biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh H không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của

mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 14/7/2023 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh H cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Th và anh Hoàng Đức H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn. Hạnh phúc được khoảng 09 năm đến tháng 7/2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th và anh H bất đồng quan điểm, lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào tháng 7/2019 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 05 năm nên chị không có thai với anh H. Xét thấy, chị Th thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh H, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu đi sự chăm lo, yêu Th quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh H không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh H mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Đức H.

Về con: Chị Vi Thị Th xác định: Cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/02/2009. Mặc dù chị Th và anh H không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu B và đề nghị của chị Th tiếp tục giao cháu B cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị Th khoảng 6.000.000đ/tháng có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu B đã và đang ở cùng và do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân anh H không chu cấp gì cho cháu B. Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu B cùng chị Th cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu B, cần chấp nhận đề nghị của chị Th giao cháu B cho chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu B, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Vi Thị Th không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Đức H không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vi Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Hoàng Đức H không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Vi Thị Th đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Đức H.

2. Về nuôi con khi ly hôn:

+ Giao Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/02/2009 cho chị Vi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Đức H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vi Thị Th .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh H xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004429 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, Lào Cai.

Anh Hoàng Đức H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn chị Vi Thị Th, bị đơn anh Hoàng Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Khánh Yên Hạ (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- Lu HS vụ án (02),